

Số: 155/BC-DAP

Hải Phòng, ngày 12 tháng 3 năm 2021

BẢN CÔNG KHAI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I- THÔNG TIN CHUNG:

1- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần DAP - Vinachem
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200827051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/7/2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 12 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 1.461,099 tỷ đồng
- Địa chỉ: N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225 3.979.368
- Số fax: 0225 3.979.170
- Website: <http://www.dap-vinachem.com.vn>
- Mã cổ phiếu: DDV

2- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem được thành lập ngày 24/7/2008 theo Quyết định số 405/QĐ-HCVN của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam). Công ty Cổ phần DAP-Vinachem được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Kể từ ngày 01/01/2015, Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (trong đó Nhà nước nắm 64% vốn điều lệ).

- Từ ngày 09/6/2015: Đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.

- Từ ngày 10/6/2015: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

+ Ngày đăng ký giao dịch có hiệu lực: 10/6/2015

+ Ngày chính thức giao dịch: 10/6/2015

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật);

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho bãi;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thu phí cầu cảng;

- Địa bàn kinh doanh: Địa chỉ: N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành.

Người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc điều hành.

- Sơ đồ tổ chức-quản lý: *(phụ lục kèm theo)*

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5- Định hướng phát triển:

a- Mục tiêu chính của Công ty:

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước - Cổ đông - Người lao động;

b- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Trọng tâm nhân tố con người;

+ Không ngừng nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, sản phẩm làm ra đảm bảo chất lượng cao;

+ Phân đầu đạt và vượt công suất thiết kế 330.000 tấn DAP/năm;

+ Phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

+ Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài.

+ Đảm bảo hài hòa giữa phát triển và bảo vệ môi trường.

c- Các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường;

- Nâng cao trình độ công nghệ sản xuất;

- Tuyên truyền, giáo dục người lao động để cải thiện môi trường;
- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

6- Các rủi ro:

- Do tác động Luật số 71/2014/QH13 chuyển phân bón từ mặt hàng chịu thuế GTGT sang không chịu thuế GTGT từ khâu nhập khẩu đến khâu sản xuất, thương mại bán ra. Điều đó đồng nghĩa với toàn bộ thuế GTGT đầu vào sẽ phải cộng chi phí trong sản xuất, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng, giảm sức cạnh tranh so với hàng nhập khẩu (hàng nhập khẩu không phải chịu thuế GTGT nên có cơ hội giảm giá tối đa 5%).

- Do đợt bùng phát đại dịch Covid-19 khiến sản lượng sản xuất và tiêu thụ của Công ty bị sụt giảm mạnh, nhất là trong các tháng 4, 5, 6, 7 năm 2020.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020:

1- Khái quát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

a) Về sản xuất: Sản lượng DAP sản xuất năm 2020 đạt 207.469 tấn bằng 94,3% so với kế hoạch năm 2020, tăng 4,7% so với thực hiện năm 2019. Công ty đã điều hành sản lượng sản xuất từng tháng, từng quý bám sát vào tình hình tiêu thụ sản phẩm, sản xuất đủ số lượng và chủng loại theo kế hoạch tiêu thụ, đảm bảo mục tiêu không làm tăng hàng tồn kho, duy trì lượng hàng tồn kho trong hạn mức cho phép.

Nguyên nhân thực hiện không hoàn thành kế hoạch sản lượng sản xuất năm 2020:

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng, giảm sản lượng sản xuất.
- Tình trạng dư cung trên thị trường phân bón còn phổ biến, nguồn cung trong nước dồi dào. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khu vực thị trường trọng điểm tiêu thụ phân bón DAP (là đồng bằng sông Cửu Long) ngày càng diễn ra phức tạp, khó lường, diện tích đất trồng lúa bị thu hẹp do bị xâm nhập mặn, tình trạng khô hạn ở miền Trung, Tây Nguyên còn kéo dài nhiều năm tới. Dẫn tới thị trường tiêu thụ phân bón sẽ bị thu hẹp, mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt hơn, nhất là trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay.

- Do tác động của Luật thuế số 71/2014/QH13 chuyển phân bón từ mặt hàng chịu thuế GTGT sang không chịu thuế GTGT dẫn đến giá thành sản xuất sản phẩm tăng, giảm sức cạnh tranh so với hàng nhập khẩu.

- Do Thành phố Hải Phòng tăng tiền cho thuê đất.

b) Về công tác tiêu thụ năm 2020:

- Sản lượng tiêu thụ năm 2020 đạt 231.622 tấn, tăng 105,3% so với kế hoạch năm 2020, tăng 29,2% so với thực hiện năm 2019.

- Về giá bán: Công ty luôn bám sát diễn biến giá giao dịch trên thị trường (giá và nhu cầu tiêu thụ) để linh hoạt điều chỉnh giá bán và có chính sách hỗ trợ tiêu thụ phù hợp.

2- Một số chỉ tiêu trong năm 2020

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỉ lệ (%)	
					TH 2020 so với 2019	TH 2020 so với KH
I	Sản lượng hiện vật					
1	Sản lượng DAP sản xuất	Tấn	220.000	207.469	104,7	94,3
2	Sản lượng DAP tiêu thụ	Tấn	220.000	231.622	129,2	105,3
II	Chỉ tiêu GT SXCN và tài chính					
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỉ đồng	1.973,9	1.683,47	97,0	85,3
2	Tổng doanh thu thuần	Tỉ đồng	1.999,478	1.890,99	114,5	94,6
3	Lợi nhuận thực hiện	Tỉ đồng	39,60	28,441	-	71,8

3- Về tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng Kế toán tài chính:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Vũ Văn Bằng	Tổng Giám đốc	20,0019%	Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20%
2	Lê Ngọc Nhân	Phó Tổng Giám đốc	20,00041%	Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20%
3	Bùi Đăng Duẩn	Phó Tổng Giám đốc	0,00321%	
4	Lê Thị Hiền	Phó phòng, Điều hành phòng Kế toán tài chính	-	

* Lý lịch tóm tắt

1. Ông Vũ Văn Bằng

Họ và tên:	Vũ Văn Bằng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06 tháng 03 năm 1969
Nơi sinh:	Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Trình độ chuyên môn cao nhất:	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư công nghệ hóa học		
Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP-Vinachem.			
Chức vụ tại tổ chức khác:			
Tổng cổ phần nắm giữ: 29.224.080 cổ phần, chiếm 20,0019 % vốn điều lệ. Trong đó:			
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 29.221.980 cổ phần			
+ Cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phần			
Các cam kết nắm giữ:			
Chi tiết:	SI . CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Đoàn Thị Minh Thúy	Vợ	2.100	
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			

2. Ông: Lê Ngọc Nhân

Họ và tên:	Lê Ngọc Nhân
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01 tháng 11 năm 1970
Nơi sinh:	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Khu PG An Đồng, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Kỹ sư công nghệ hóa học, cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM	
Chức vụ tại tổ chức khác:	

Tổng cổ phần nắm giữ: 29.222.580 cổ phần, chiếm 20,00041 % vốn điều lệ. Trong đó:

+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 29.221.980 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 600 cổ phần

Các cam kết nắm giữ:

Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo		

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký

Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Ông Bùi Đăng Duẩn

Họ và tên:	Bùi Đăng Duẩn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18 tháng 9 năm 1962
Nơi sinh:	Xã Đồng Phú, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, KS Xây dựng

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Tổng cổ phần nắm giữ: 4.700 cổ phần, chiếm 0,0032% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 4.700 cổ phần

Các cam kết nắm giữ:

1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL

Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4. Bà Lê Thị Hiền

Họ và tên:	Lê Thị Hiền
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	26/7/1981
Nơi sinh:	Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 9/3/43 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải phòng
Trình độ chuyên môn cao nhất	Cử nhân kế toán tài chính

Chức vụ công tác hiện nay: Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Phó phòng, điều hành phòng Kế toán Tài chính

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Tổng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Các cam kết nắm giữ:

Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VDL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký		
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc: Có thay đổi.

+ Ông Nguyễn Văn Sinh không được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm lại giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

+ Ông Vũ Văn Bằng được HĐQT bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty thay thế ông Nguyễn Văn Sinh.

+ Ông Lê Ngọc Nhân được HĐQT bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty từ tháng 3/2020.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Ngày 01/01/2020: 628 người

+ Ngày 31/12/2020: 620 người

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

+ Tuyển dụng lao động mới để bổ sung cho sản xuất kinh doanh của Công ty:

Lao động của Công ty phần lớn được đào tạo các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật chuyên ngành hóa chất (phù hợp với chuyên ngành sản xuất phân bón vô cơ). Năm 2020 lao động của Công ty xin chấm dứt HĐLĐ là 42 người, lao động tuyển mới là 38 người.

Đến nay bộ máy quản lý và lao động của Công ty về cơ bản đã được tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty. Đến cuối năm 2020 lao động đã giảm được 52 lao động.

+ Đảm bảo việc làm, thu nhập, chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, lễ theo đúng quy định;

+ Tiền lương: Tiền lương thực hiện của CBCNV cả năm 2020 là 76,100 tỷ đồng, bình quân 9,48 triệu đồng/người/tháng. Năm 2020 mặc dù Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong SXKD, nhưng với sự cố gắng của Lãnh đạo Công ty đã không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống văn hóa để người lao động an tâm làm việc.

+ Tiền lương cho người quản lý: Tổng tiền lương đã chi là: 1,4 tỷ đồng, bình quân là 24,87 triệu đồng/người/tháng tăng 23% tiền lương cơ bản theo thang bảng lương quản lý của Công ty.

+ Tiếp thu, áp dụng các ý tưởng sáng tạo, sáng kiến cải tiến của người lao động. Năm 2020 Công ty có 63 sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa trong sản xuất được áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, làm lợi ước tính 14,563 tỉ đồng, số tiền thưởng sáng kiến là: 237,5 triệu đồng.

3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2020:

Không thực hiện dự án nào.

4- Về tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (Triệu đồng)	Năm 2020 (Triệu đồng)	So sánh TH 2020 với 2019 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	1.899.260	1.524.571	80,2
2	Doanh thu thuần	1.645.168	1.886.312	114,6
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.175,6	28.602	552,6
4	Lợi nhuận khác	478,8	(161)	
5	Lợi nhuận trước thuế	5.654	28.441	503,02
6	Lợi nhuận sau thuế	5.654	28.441	503,02
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	39 đ/CP	195	500,0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,99	1,68	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	0,45	0,84	
	TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn			
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,34	0,17	
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,51	0,21	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân)	4,22	5,86	
	Giá vốn hàng bán	1.443.593	1.643.064	
	Hàng tồn kho bình quân	326.817	280.287	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,87	1,24	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,003	0,0015	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,004	0,023	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,003	0,019	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh	0,003	0,015	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
	doanh/ Doanh thu thuần			

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến 31/12/2020:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 146.109.900 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: Không

* Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Số 1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061	64,00%
2	Công ty Cổ phần mua bán nợ Thế hệ mới	Tầng 9, tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội – Số 241 Xuân Thủy Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy Hà Nội	0107717625	6,844%
3	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex	Tầng 23, Tòa nhà Gelex, số 52 phố Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0107547109	12,383%

- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước:

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước - Cá nhân: 13.547.769 CP - Tổ chức: 132.562.131 CP	100%
Nước ngoài - Cá nhân: 0 CP - Tổ chức: 0 CP	0%

- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	64,0
2	Cổ đông khác	36,0
	Cộng	100

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

d) Các chứng khoán khác: không có

6- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2020:

6.1. Nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên, vật liệu được sử dụng để sản xuất ước: 505.000 tấn/năm
- Nguyên vật liệu chính: Quặng apatit, lưu huỳnh, amoniac, than cám: 501.000 tấn

6.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2020:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Than cám 36.657 tấn/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Tận thu nhiệt độ quá trình hấp thụ X0201 A/B, đồng thời thay thế nguồn hơi gia nhiệt nước rửa vải từ trung áo sang thấp áp.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo)

6.3. Tiêu thụ nước trong năm 2020

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Mua nước Sông Đa Độ về Công ty xử lý phục vụ sản xuất và sinh hoạt 4.000 m³/ngày.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 85%

- Lượng nước thải: Bình quân 610 m³/ngày đêm, chiếm 15% lượng nước nhận về;

- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước: Giấy phép số 2062/GP-UBND ngày 23/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp;

- Hồ sơ kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định 67/NĐ - CP: Đầy đủ;

- Hệ thống xử lý nước thải: Công suất xử lý của hệ thống: 960 m³/ngày đêm.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón đóng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

- Giáo dục, nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên Công ty để mọi người tự giác chấp hành, thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất; mọi CBCNV Công ty đều chung tay bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững và tồn tại của Công ty.

- Công ty tiếp tục duy trì quản lý môi trường theo Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015. Thực hiện đầy đủ chế độ quan trắc, giám sát môi trường thường xuyên và định kỳ. Kết quả, toàn bộ các thông số quan trắc môi trường về khí thải, nước thải đều đáp ứng Quy chuẩn tương ứng. Duy trì vận hành hệ thống truyền dữ liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường bao gồm: Dữ liệu quan trắc online về khí thải; dữ liệu tiêu thụ điện của Trạm xử lý nước thải, tiêu thụ điện của Thiết bị lọc bụi tĩnh điện của lò hơi; camera quan sát ống khói. Đến nay, chưa có bất kỳ phản ánh nào của Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng.

- Đối với môi trường bãi chứa thạch cao PG, Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mùa mưa.

- Các đơn vị đã tiếp tục triển khai trồng bổ sung cây xanh lên bãi thạch cao PG, trồng cây trên tuyến đường vào nhà máy thạch cao, quanh, trên bãi cải tạo được môi trường xung quanh khu vực sản xuất và bãi chứa thạch cao PG.

- Gắn công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động với thi đua khen thưởng, hàng tháng, năm. Công tác vệ sinh trong toàn Công ty đều được phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng tổ, từng đơn vị sản xuất thực hiện; mỗi một khu vực đều có đơn vị quản lý và bảo đảm vệ sinh môi trường;

- Không ngừng nghiên cứu, đổi mới công nghệ; đầu tư khoa học kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên, nâng cao năng suất thiết bị, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; cải thiện môi trường ngày càng tốt hơn và nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Giám sát, kiểm tra môi trường lao động với tần suất 1 lần/năm;

- Hàng năm tổ chức huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, an toàn bảo hộ lao động và an toàn các thiết bị nghiêm ngặt; thực hiện quản lý theo ISO 9001-2008, chương trình tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu việc hư hỏng máy móc, giảm thiểu việc ô nhiễm môi trường;

- Hàng năm tổ chức đo, kiểm môi trường lấy mẫu các thông số về môi trường: Do Trung tâm Y tế - Môi trường lao động Công nghiệp - Bộ Công Thương thực hiện. Các thông số môi trường đều nằm trong phạm vi cho phép theo quy định của Bộ Y tế.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động định biên năm 2020 là 680 người.

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi:

- 100% người lao động được đóng BHXH; được ăn 01 bữa cơm ca theo tiêu chuẩn cao nhất (730.000 đồng/người/tháng), bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật trong ca sản xuất; được cấp bảo hộ lao động và phương tiện bảo vệ cá nhân theo cương vị làm việc.

- Công ty có Bộ phận y tế với 03 người, thường trực 24/24h.

- Hàng năm khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên tần suất 1 lần/năm, một số bộ phận lao động nặng nhọc 2 lần/năm;

- Các đối tượng trong tiêu chuẩn được bố trí nghỉ điều dưỡng, đi tham quan nghỉ mát hàng năm đều thực hiện.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động. Năm 2020 đã huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, trung bình 14 giờ/người/năm.

6.6. Chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng:

- Năm 2020 Công ty ủng hộ công tác xã hội, từ thiện với số là: 129,6 triệu đồng.

III- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1- Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cá nhân cuối kỳ	Chức danh thành viên HĐQT ở Cty khác
1	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	CT.HĐQT	0%	
2	Ông Vũ Văn Bằng	TV.HĐQT-Tổng GD	0,0014%	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ
3	Ông Lê Ngọc Nhân	TV.HĐQT-Phó TGD	0,0004%	Không
4	Ông Nguyễn Văn Hạnh	TV.HĐQT	0%	Giám đốc công ty cp mua bán nợ Thế Hệ Mới, Giám đốc công ty TNHH MTV chứng khoán Ngân hàng Đông Á CN Hà Nội
5	Ông Nguyễn Thị Mai	TV.HĐQT	0%	Không

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

- Tại thời điểm báo cáo, số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

+ Số lượng: 05 thành viên;

+ Cơ cấu: 02 thành viên tham gia điều hành, 03 thành viên không tham gia điều hành.

2- Hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị Công ty đã tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm các chi phí quản lý, tiêu hao định mức nguyên nhiên liệu; tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xem xét, sửa đổi bổ sung hệ thống Quy chế quản lý nội bộ và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhằm tạo ra sự minh bạch trong thực hiện, phát huy hiệu quả và thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án quản trị chi phí, giá thành, giá bán sản phẩm của Công ty luôn được HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm, vấn đề bảo vệ môi trường, chi lương cho người lao động và các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty; giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị đã xem xét, kiện toàn các nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty, bổ nhiệm 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc, bổ nhiệm lại 02 Phó Tổng giám đốc.

3- Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT Công ty, các văn bản chỉ đạo của cấp trên (Chính phủ, các Bộ,...), thành lập Tổ công tác để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, hàng tháng, quý... để tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp và tiết giảm chi phí.

4- Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đã ban hành các nghị quyết, quyết định sau:

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Các Nghị quyết		
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2020	Kết quả kiểm điểm làm rõ trách nhiệm cá nhân có liên quan
2	02/NQ-HĐQT	06/01/2020	Xem xét kỷ luật Tổng giám đốc Công ty
3	03/NQ-HĐQT	21/01/2020	Đồng ý điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “chuyển nhượng có điều kiện” sang “tự do chuyển nhượng”
4	04/NQ-HĐQT	30/01/2020	Kết quả SXKD quý IV/2019 và thông qua kế hoạch quý I/2020
5	05/NQ-HĐQT	10/02/2020	Bổ nhiệm lại có thời hạn Phó Tổng giám đốc
6	06/NQ-HĐQT	10/02/2020	Thông qua chủ trương, kế hoạch thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
7	07/NQ-HĐQT	10/02/2020	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng
8	08/NQ-HĐQT	27/02/2020	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
9	09/NQ-HĐQT	23/3/2020	Bổ nhiệm có thời hạn Phó Tổng giám đốc Công ty
10	10/NQ-HĐQT	23/3/2020	Thông qua chương trình, nội dung và hồ sơ, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2020
11	11/NQ-HĐQT	31/3/2020	Gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
12	12/NQ-HĐQT	09/4/2020	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
13	13/NQ-HĐQT	16/4/2020	Kết quả SXKD quý I/2020 và kế hoạch SXKD quý II/2020
14	14/NQ-HĐQT	07/5/2020	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2020

15	15/NQ-HĐQT	18/6/2020	Không bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty và giao nhiệm vụ phụ trách Ban Tổng giám đốc Công ty
16	15A/NQ-HĐQT	18/6/2020	Chỉ định người đại diện Công ty thương thảo, ký kết các tài liệu với ngân hàng
17	16/NQ-HĐQT	23/6/2020	Thông qua Hồ sơ đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025
18	18/NQ-HĐQT	10/8/2020	Kết quả SXKD quý II/2020 và kế hoạch SXKD quý III/2020
19	19/NQ-HĐQT	14/10/2020	Kết quả SXKD, BCTC quý III/2020 và kế hoạch SXKD quý IV/2020
20	20/NQ-HĐQT	20/11/2020	Thông qua chủ trương và kế hoạch thực hiện Quy trình bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty
21	21/NQ-HĐQT	15/12/2020	Thông qua bổ nhiệm có thời hạn Tổng giám đốc Công ty
II	Các Quyết định:		
1	03/QĐ-DAP	06/01/2020	Kỷ luật người quản lý của Công ty
2	36/QĐ-DAP	22/01/2020	Giao kế hoạch SXKD quý I/2020
3	41/QĐ-DAP	10/02/2020	Bổ nhiệm lại cán bộ (Phó Tổng giám đốc Bùi Đăng Dẫn)
4	42/QĐ-DAP	10/02/2020	Bổ nhiệm lại cán bộ (Phó Tổng giám đốc Vũ Văn Bằng)
5	59A/QĐ-DAP	03/3/2020	Phê duyệt KHĐT mua NH3 lỏng
6	60A/QĐ-DAP	04/3/2020	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
7	90/QĐ-DAP	17/3/2020	Phê duyệt KHĐT mua axit H ₂ SO ₄
8	94/QĐ-DAP	20/3/2020	Phê duyệt điều chỉnh KHĐT mua lưu huỳnh
9	99/QĐ-DAP	23/3/2020	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
10	100/QĐ-DAP	23/3/2020	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019
11	114/QĐ-DAP	16/4/2020	Giao kế hoạch SXKD quý II/2020
12	121/QĐ-DAP	29/4/2020	Thành lập Tổ xác minh nội dung kiến nghị
13	157/QĐ-DAP	18/6/2020	Không bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc
14	158/QĐ-DAP	18/6/2020	Giao nhiệm vụ phụ trách Ban Tổng giám đốc
15	163/QĐ-DAP	22/6/2020	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty
16	164/QĐ-DAP	23/6/2020	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

17	165A/QĐ-DAP	25/6/2020	Miễn nhiệm người đại diện phần vốn tại Công ty CP Thạch cao Đình Vũ
18	165B/QĐ-DAP	25/6/2020	Cử người đại diện phần vốn tại Công ty CP Thạch cao Đình Vũ
19	174/QĐ-DAP	10/7/2020	Phê duyệt KH sử dụng lao động 2020
20	175/QĐ-DAP	10/7/2020	Mức lương Trường Ban Kiểm soát
21	178/QĐ-DAP	13/7/2020	Phê duyệt kết quả chào giá cung cấp dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2020
22	217/QĐ-DAP	06/8/2020	Giao kế hoạch SXKD quý III/2020
23	218/QĐ-DAP	06/8/2020	Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc
24	252/QĐ-DAP	19/8/2020	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
25	264/QĐ-DAP	28/8/2020	Phê duyệt điều chỉnh KHĐT mua lưu huỳnh
26	275/QĐ-DAP	14/9/2020	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý của Công ty
27	280A/QĐ-DAP	18/9/2020	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
28	304/QĐ-DAP	12/10/2020	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
29	305/QĐ-DAP	14/10/2020	Giao kế hoạch SXKD quý IV/2020
30	315A/QĐ-DAP	23/10/2020	Phê duyệt KHĐT mua NH3 lỏng
31	316/QĐ-DAP	27/10/2020	Phê duyệt điều chỉnh KHĐT mua lưu huỳnh
32	368/QĐ-DAP	14/12/2020	Bổ nhiệm Tổng giám đốc
33	370/QĐ-DAP	18/12/2020	Thay đổi người đại diện pháp luật
34	372A/QĐ-DAP	21/12/2020	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh
35	376/QĐ-DAP	23/12/2020	Phê duyệt KHĐT mua lưu huỳnh 2021
36	377/QĐ-DAP	23/12/2020	Phê duyệt KHĐT mua NH3 lỏng năm 2021

IV- Ban Kiểm soát

1- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Ông Hà Trung Kiên	Trưởng ban BKS	0%	Bắt đầu là TV BKS và giữ chức Trưởng BKS từ 26/6/2020
2	Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên BKS	0%	Bắt đầu là TV BKS từ 26/6/2020

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
3	Bà Vương Thị Hải Yến	Thành viên BKS	0,002%	Bắt đầu là TV BKS từ 26/6/2020

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện tại là 03 người

2- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2020:

* *Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:*

Ban Kiểm soát đã kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty gồm chức năng và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty. Các văn bản gửi cho HĐQT Công ty và các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời; các văn bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm gửi cho các thành viên HĐQT.

Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT; Điều lệ, các quy định khác của Công ty và pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ ý kiến khiếu nại hay tố cáo bằng văn bản nào của các cổ đông.

* *Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, làm việc theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập nhưng luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và được HĐQT hỗ trợ trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình nên các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đều hoàn thành.

Ban kiểm soát được mời và tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ của HĐQT trong năm 2020. Ban kiểm soát đã trực tiếp đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp và bằng văn bản, báo cáo khi có văn bản xin ý kiến của HĐQT.

Trong quá trình làm việc với Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác Ban Kiểm soát luôn giữ vững tính độc lập, khách quan và đã nhận được sự hợp tác chặt chẽ trên tinh thần vì lợi ích chung của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính quý, 6 tháng được gửi đầy đủ và kịp thời cho Ban kiểm soát.

c) Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không

3- Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế toán Tài chính:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao/năm (Tr.đ)	Tiền lương (Tr.đ)	Tiền thưởng (Tr.đ)	Tổng cộng (Tr.đ)
I. Hội đồng Quản trị						


STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao/năm (Tr.đ)	Tiền lương (Tr.đ)	Tiền thưởng (Tr.đ)	Tổng cộng (Tr.đ)
1	Lâm Thái Dương	CT. HĐQT đến 26/6/2020	30,0		1,5	31,5
2	Nguyễn Văn Sinh	TV. HĐQT đến 26/6/2020	24,0		1,5	25,5
3	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	CT.HĐQT	30,0		15,2	45,2
4	Ông Vũ Văn Bằng	TV.HĐQT- Tổng GD	48,0	306,0	20,8	374,8
5	Ông Lê Ngọc Nhân	TV.HĐQT- Phó TGD	24,0	275,0	20,8	319,8
4	Ông Nguyễn Văn Hạnh	TV.HĐQT	24,0		15,2	39,2
5	Ông Nguyễn Thị Mai	TV.HĐQT	24,0		15,2	39,2
II. Ban Tổng Giám đốc						
1	Bùi Đăng Duẩn	Phó TGD		304,0	20,8	324,8
III. Ban Kiểm soát						
1	Hà Trung Kiên	Trưởng ban (Từ ngày 26/6/2020)	-	270,0	20,8	290,8
2	Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên	36,0		20,7	56,7
3	Bùi Thị Ngọc	Thành viên BKS đến ngày 26/6/2020	18,0			18,0
4	Vương Thị Hải Yến	Thành viên	18,0		15,2	33,20
IV. Trưởng phòng KTTC						
1	Lê Thị Hiền	Điều hành P. KTTC		214,0	20,8	234,8

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn (không có)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2020.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua
1	CTCP XNK Cát Long	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương là người đại diện trước Pháp luật của CTCP XNK	0201872307	Xóm 6 Cống Xóm 6 Tranh, xã Đông Sơn, Thủy	Tháng 01/2020	Văn bản số 27/DAP-HĐQT ngày 11/01/2020
2	CTCP XNK Cát Long				Tháng 02/2020	Văn bản số 31/DAP-HĐQT ngày 13/01/2020
3	CTCP XNK Cát Long				Tháng 02/2020	Văn bản số 129/DAP-HĐQT ngày 21/02/2020

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua
4	CTCP XNK Cát Long	Cát Long đồng thời là TV HĐQT Công ty CP DAP-VINACHEM		Nguyên, thành phố Hải Phòng	Tháng 02/2020	Văn bản số 157/DAP-HĐQT ngày 28/02/2020
5	CTCP XNK Cát Long				Tháng 3/2020	Văn bản số 183/DAP-HĐQT ngày 12/3/2019
6	CTCP XNK Cát Long				Tháng 3/2020	Văn bản số 214/DAP-HĐQT ngày 23/3/2020
7	CTCP XNK Cát Long				Tháng 4/2020	Văn bản số 271/DAP-HĐQT ngày 13/4/2020
8	CTCP XNK Cát Long				Tháng 4/2020	Văn bản số 303/DAP-HĐQT ngày 23/4/2020
9	CTCP XNK Cát Long				Tháng 4/2020	Văn bản số 260/DAP-HĐQT ngày 09/4/2020

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Theo đúng quy định hiện hành. 

V- BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Địa chỉ công bố thông tin: <http://www.dap-vinachem.com.vn>

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Văn Bằng

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM – BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

(Kèm theo Báo cáo số 155/BC-DAP ngày 12 tháng 3 năm 2021)

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Dũng		CT.HĐQT			0	0%	
1.1	Nguyễn Văn Oanh					0	0%	Bố
1.2	Đỗ Quỳnh Nga					0	0%	Vợ
1.3	Nguyễn Đỗ Khôi Nguyên					0	0%	Con
1.4	Nguyễn Đỗ Hạnh Uyên					0	0%	Con
2	Vũ Văn Bằng		Thành viên HĐQT TGD Công ty			2.100	0,0014%	
2.1	Vũ Văn Kinh					0	0%	Bố
2.2	Hà Thị Láng					0	0%	Mẹ
2.3	Đoàn Thị Minh Thúy					2.100	0,0014%	Vợ
2.4	Vũ Tiến Thắng					0	0%	Con
2.5	Vũ Minh Thu					0	0%	Con
2.6	Vũ Tiến Lữ					0	0%	Anh
2.7	Vũ Thị Hoa					0	0%	Em
2.8	Vũ Thị Hằng					0	0%	Em
3	Lê Ngọc Nhân		TV.HĐQT Phó TGD Công ty			600	0,00041%	
3.1	Lê Thoại					0	0%	Bố
3.2	Nguyễn Thị Lối					0	0%	Mẹ
3.3	Lê Thị Minh Tú					0	0%	Chị
3.4	Đông Thị Thu Làn					0	0%	Vợ

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Lê Kim Chi					0	0%	Con
3.6	Lê Ngọc Khánh					0	0%	Con
4	Nguyễn Văn Hạnh		Thành viên HĐQT			0	0%	
4.1	Nguyễn Quang Trung					0	0%	Bố
4.2	Nguyễn Thị Trinh					0	0%	Mẹ
4.3	Nguyễn Thị Thư					0	0%	Vợ
4.4	Nguyễn Linh Chi					0	0%	Con
4.5	Nguyễn Tú Linh					0	0%	Con
4.6	Nguyễn Thị Thu Thủy					0	0%	Chị
4.7	Nguyễn Thị Thu Châu					0	0%	Chị
4.8	Nguyễn Văn Hiếu					0	0%	Anh
5	Nguyễn Thị Mai		Thành viên HĐQT			0	0%	
5.1	Ngô Thị Kết					0	0%	Mẹ
5.2	Nguyễn Hồng Minh					0	0%	Chị
5.3	Nguyễn Thị Hoa					0	0%	Chị
5.4	Nguyễn Hồng Đoàn					0	0%	Anh
6	Lâm Thái Dương		Nguyên Chủ Tịch HĐQT			3.100	0,002%	Đã miễn nhiệm
7	Nguyễn Văn Sinh		Nguyên TV HĐQT; Nguyên TGD Cty			202.700	0,1387%	Đã miễn nhiệm
8	Nguyễn Thị Thanh Hương		Nguyên thành viên HĐQT			0	0%	Đã miễn nhiệm
9	Hà Trung Kiên		Trưởng Ban Kiểm soát			0	0%	
9.1	Hà Minh Kiều					0	0%	

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
9.2	Trần Thị Sang					0	0%	
9.3	Phạm Thị Thu Trang					0	0%	
9.4	Hà Minh Quyết					0	0%	
10	Nguyễn Thị Xuân Quyên		TV Ban soát viên			0	0%	
10.1	Phạm Thị Thiêm					0	0%	Mẹ
10.2	Dương Mạnh Tiến					0	0%	Chồng
10.3	Dương Xuân Quỳnh Anh					0	0%	Con
10.4	Dương Huy Hoàng					0	0%	Con
10.5	Nguyễn Thị Xuân Thúy					0	0%	Em
10.6	Nguyễn Duy Đạt					0	0%	Em
11	Vương Thị Hải Yến		TV Ban soát viên			2.800	0,002%	
11.1	Vương Văn Trị					0	0%	Bố
11.2	Trần Thị Ánh					0	0%	Mẹ
11.3	Tạ Đăng Tiến					0	0%	Chồng
11.4	Vương Hải Thanh					0	0%	Em
12	Bùi Thị Ngọc		Nguyên thành viên Kiểm soát viên			0	0%	Đã miễn nhiệm
13	Bùi Đăng Duẩn		Phó TGD Công ty			4.700	0,003%	
14	Lê Thị Hiền		Phó phòng Điều hành Phòng KTTC			0	0%	
15	Nguyễn Hoàng Trung		Thư ký Cty; Người được ủy quyền công bố thông tin			0	0%	
15.1	Nguyễn Ngọc Dũng					0	0%	Bố
15.2	Hoàng Thị Hằng					0	0%	Mẹ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEM

